

Bản án số: 05/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 15-01-2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Đóa và ông Nguyễn Văn Bảy

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 236/2025/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1994; CCCD: số 040194024647.

Địa chỉ: Thôn 5 QH, xã QH, tỉnh Nghệ An; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 5 QH, xã QH, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Số 184 đường Công Viễn, Khu Bắc, thành phố Đà Trung, Đà Loan.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, chị Đinh Thị T: Bà Lê Thị Kim S. (ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng); vắng mặt

Địa chỉ: Lô 11, KQH ĐN, đường NVX, phường TV, Nghệ An

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 12, xã QP, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang thi hành án tại Trại giam Huy Khiêm, xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng (tỉnh Bình Thuận cũ).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Văn N, sinh năm 1971; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị M, sinh năm 1972; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn 5 QH, xã QH, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Đinh Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn N tự nguyện yêu nhau và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An nay là xã QL, tỉnh Nghệ An ngày 09/8/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T phát hiện anh N bị nghiện ma túy, chị đã khuyên nhủ anh từ bỏ và cai nghiện nhiều lần nhưng không được, thậm chí anh N đã bị bắt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi mãn hạn tù thì anh N không khắc phục sửa chữa mà còn tiếp tục phạm tội và hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm, xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng (tỉnh Bình Thuận cũ). Vợ chồng sống xa nhau nhiều năm nay, chị cũng không còn tình cảm gì với anh N nữa. Nay chị Thu yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn N

Về con chung, vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/11/2013 và Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 19/11/2017, hiện tại các con chung đang ở với chị và bố mẹ chị ông Đinh Văn N và bà Hồ Thị M. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Anh và chị Đinh Thị T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã QH, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N không lo lắng cho gia đình, không có trách nhiệm với vợ con nên thường xuyên mâu thuẫn với nhau. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh N cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung, vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/11/2013 và Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 19/11/2017. Hiện các con đang sống cùng với chị T nên anh đồng ý giao cả 2 con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Nguyễn Gia Bảo và cháu Nguyễn Thị Bảo Y đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ.

Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn N và bà Hồ Thị M thống nhất trình bày:

Ông N và bà M là mẹ đẻ chị Đinh Thị T, kể từ khi chị T đi làm ở nước ngoài và anh N đang chấp hành án thì các con chung của anh chị T anh N ở với ông bà ngoan ngoãn, khỏe mạnh, đi học bình thường, hàng tháng chị T gửi tiền về để nuôi các cháu đầy đủ, ông bà cũng không yêu cầu gì về tiền công sức nuôi cháu và đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, còn về việc ly hôn là do các con quyết định.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã QP: Anh Nguyễn Văn N và chị Đinh Thị T có đăng ký kết hôn tại xã UBND xã QH, huyện QL nay là xã QL, đúng quy định pháp luật. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn địa phương không nắm được, do không qua hòa giải tại cơ sở. Theo kiểm tra dữ liệu thì thấy chị T và anh N có 02 con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/11/2013 và Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 19/11/2017. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn N; về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/11/2013 và Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 19/11/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị T không yêu cầu; về tài sản không xem xét vì đương sự không yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Đinh Thị T có đơn khởi kiện ngày 12/8/2025 gửi tới Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Chị Đinh Thị T hiện tại đang cư trú tại Đài Loan. Toàn bộ đơn khởi kiện và tài liệu chị Thu gửi kèm thêm đều đã được chứng thực tại Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu,

chứng cứ kèm theo thì anh Nguyễn Văn N đều có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại Thôn 12, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An, nay là thôn 12, xã QP, tỉnh Nghệ An. Hiện tại anh Nguyễn Văn N đang chấp hành án tại Trại giam Hữu Khiêm, xã Tánh Linh, tỉnh Lâm Đồng. Nên Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ Điều 227, Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn N có đăng ký kết hôn ngày 09/8/2013 tại Ủy ban nhân dân xã QH nay là UBND xã QL, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Thu và anh N là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Quá trình chung sống chị Thu và anh N đã phát sinh mâu thuẫn theo chị Thu do anh N nghiện ma túy, không chăm lo làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình, anh N cũng thừa nhận bản thân không chăm lo được cho vợ con; hai bên đã sống ly thân từ lâu cho thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, nên cần xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn N là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình .

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn N có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/11/2013 và Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 19/11/2017. Hiện tại các con chung đang ở với chị T và ông bà ngoại. Xét thấy từ trước đến nay các con chung ở với chị T và ông bà ngoại khỏe mạnh đi học bình thường, chị T và anh N cũng thống nhất để các con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu B và cháu Y đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Do đó cần tiếp tục giao cháu B và cháu Y cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, hiện nay chị T đang ở nước ngoài, ông N và bà M là mẹ đẻ của chị T đang trực tiếp nuôi các con chung của chị T anh N nên tạm giao cháu B và cháu Y cho ông N bà M nuôi dưỡng đến khi chị T trở về nước.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi liên quan ông Đinh Văn N và bà Hồ Thị M không có yêu cầu gì về tính tiền công sức nuôi con cho chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn N nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị T, anh N không yêu cầu giải quyết. Nếu các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 122, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị T.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia B, sinh ngày 16/11/2013 và Nguyễn Thị Bảo Y, sinh ngày 19/11/2017 cho chị Thu được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị T đang ở nước ngoài nên tạm giao cháu Nguyễn Gia B và cháu Nguyễn Thị Bảo Y cho ông Nguyễn Văn N và bà Hồ Thị M (là ông bà ngoại của cháu B và cháu Y) nuôi dưỡng cho đến khi chị Đinh Thị T về nước. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh N vì chị T không yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn N có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Đinh Thị T và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0002027 ngày 29/10/2025.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QL (xã QH cũ nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Hà

